

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HS-PT

Ngày 15 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLPT-HS ngày 06-10-2022 đối với Vũ Quang L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 22-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Quang L**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang L và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Trà M và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 24-11-2021 đến ngày 24-3-2022, tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hoài Q, Luật sư Công ty luật TNHH S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Cao Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 7, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Hải Y, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Anh Nguyễn Vũ Mạnh Q; địa chỉ: Tổ 01, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.
- + Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.
- + Anh Ngô Quang H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.
- + Anh Trần Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.
- + Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.
- + Anh Trương Minh T, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.
- + Chị Chung Thị Mai Tr, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.
- + Ông Vũ Quang L và bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị L chuyển nhượng cho anh Lê Quang Đ và chị Chung Thị Mai Tr 01 thửa đất với giá 120.000.000 đồng, trả trước 90.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn khi ông L tách thửa thì trả. Sau khi nhận chuyển nhượng, anh Đ, chị Tr xây dựng 01 căn nhà cấp 4, khoảng 200m². Quá trình xây nhà, anh Đ xây móng lấn sang phần đất của ông L, nên anh Đ thỏa thuận nhận chuyển nhượng thêm phần đất xây lấn liền kề (06x70)m với giá 120.000.000 đồng, hẹn khi tách thửa sang tên xong mới thanh toán tiền.

Ngày 17-9-2016, chị Tr chuyển nhượng lại lô đất và căn nhà trên đất cho anh Đinh Văn Th và chị Đặng Thị Hải Y, với giá 600.000.000 đồng (*có lập hợp đồng chuyển nhượng, chị Tr và vợ chồng anh Th đều ký, không công chứng, chứng thực*) và chị Tr thống nhất anh Th trả 510.000.000 đồng, còn 90.000.000 đồng không phải trả, vì anh Đ, chị Tr đã thanh toán cho vợ chồng ông L. Sau đó, vợ chồng anh Th chuyển vào sinh sống tại ngôi nhà và thửa đất này.

Ngày 25-3-2019, chị Tr và vợ chồng ông L hủy hợp đồng chuyển nhượng (*nhằm mục đích chuyển sang vợ chồng anh Th nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông L*). Sau khi thống nhất, vợ chồng anh Th với vợ chồng ông L có lập giấy viết tay thể hiện việc chuyển nhượng thửa đất nêu trên, với giá 240.000.000 đồng. Hợp đồng ghi vợ chồng ông Th đã giao cho vợ chồng ông L số tiền

90.000.000 đồng, số tiền còn lại khi tách thửa sẽ thanh toán hết nhưng sau đó xảy ra tranh chấp, ông L yêu cầu anh Th trả lại thửa đất.

Ngày 07-10-2021, ông L họp gia đình ủy quyền lại cho Vũ Quang L (*con trai ông L*) được san lấp, sử dụng diện tích đất tranh chấp.

Ngày 26-10-2021, Vũ Quang L thuê H (*chưa rõ nhân thân*) dùng máy móc phá hỏng phần tường rào trụ gạch bên hông nhà anh Th (*tường rào phía Tây*), mức phá bỏ 16 cây chuối. Công an phường N lập biên bản vi phạm. Ngày 28-10-2021, Vũ Quang L tiếp tục thuê máy móc của H phá cổng, hàng rào, bờ kè móng nhà, nền đường lòng bên trái, sân bê tông nhà anh Th. Công an phường N lập biên bản vi phạm. Ngày 01 và 22-11-2021, Vũ Quang L rủ Nguyễn Vũ Mạnh Q đến gỡ ngói nhà anh Th và Công an phường tiếp tục lập biên bản.

Ngày 24-11-2021, Vũ Quang L thuê máy móc của anh Cao Thanh H phá sân, tường nhà (*phía Tây*), nền gạch nhà anh Th, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Các Kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐG ngày 03-12-2021, 09/KL-HĐĐG ngày 14-02-2022 và 12/KL-HĐĐG ngày 17-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố G kết luận: Trị giá tài sản của gia đình anh Th bị thiệt hại như sau: ngày 26-10-2021 là 1.384.436 đồng, ngày 28-10-2021 là 4.199.774 đồng, ngày 01-11-2021 là 612.000 đồng, ngày 22-11-2021 là 1.656.000 đồng và ngày 24-11-2021 là 20.421.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 28.273.210 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 22-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Quang L phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Quang L 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại xe máy mức hiệu VolVo cho anh Cao Thanh H và lưu hồ sơ 01 USB.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 23-8-2022, bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ, điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 05-9-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa kháng nghị về phần xử lý vật chứng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 228 của Bộ luật Dân sự, tuyên chuyển 01 xe máy mức hiệu VolVo, màu vàng, bánh lốp, loại gầu 0.25 cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Quang L không thừa nhận Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Việc yêu cầu giám định tuổi mực của bị cáo là không thể thực hiện được; bà L cho rằng gia đình bà được chị Tr bàn giao tài sản trên đất; bị cáo cung cấp chứng cứ có người ở trong ngôi nhà tranh chấp từ tháng 3-2016 đến 02-7-2017 là đúng và mâu thuẫn với lời khai của anh Th; xác định lời khai của bà L cũng như hợp đồng chuyển nhượng giữa chị Tr và vợ chồng anh Th đúng hay không (*chưa đối chất lời khai mâu thuẫn giữa bà L, chị Tr*) và đây chính là chứng cứ quan trọng để xác định bị hại trong vụ án; biên bản hủy hợp đồng giữa chị Tr và gia đình ông L, bà L bị gạch bỏ chữ ký của chị Tr; tại phiên tòa, anh Th cung cấp hợp đồng có chữ ký của anh Đ. Do vậy, chưa đủ căn cứ để kết tội bị cáo phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, những nội dung trên cấp phúc thẩm không thể làm rõ tại phiên tòa được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, hủy bản án để điều tra lại. Do hủy bản án để điều tra lại nên không xem xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ vì cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng như: Không triệu tập người làm chứng; bản án ban hành không đúng ngày xét xử; tài sản chung của anh Th và chị Y chưa được phân chia; cơ quan tiến hành tố tụng chưa tiến hành đối chất lời khai của anh Th về quá trình sử dụng ngôi nhà. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để điều tra, xét xử lại.

Bị cáo trình bày: Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của Luật sư và trình bày thêm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L, bà L với anh Th, chị Y không tồn tại; việc xét xử của cấp sơ thẩm chưa khách quan nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để điều tra, xét xử lại.

Bị hại trình bày: Bị cáo cố tình hủy hoại tài sản của bị hại vì Công an phường N đã lập biên bản 04 lần nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện và đề nghị tịch thu xe máy mức của anh Cao Thanh H. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm liên quan với bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Quang L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Tại Bản tự khai ngày 18-02-2022 (*các bút lục số 274-275*) bị cáo Vũ Quang L trình bày “... việc san lấp mặt bằng và làm hư hỏng tường rào, sân, một

bên mặt tường và ngói trên nóc nhà là do tôi chỉ đạo xe máy làm việc và bản thân tôi làm. Vì tôi nghĩ đây là nhà của mình nên tôi mới thi công tháo dỡ như vậy. Sau khi được cơ quan công an giải thích thì tôi mới biết ngôi nhà trên không phải của tôi và việc tôi thi công tháo dỡ và làm hư hỏng tài sản trên là sai. Vì không nắm rõ luật pháp và làm hỏng tài sản trên đất của chủ sở hữu đất nên đã làm hỏng ngôi nhà trên là của bản thân. Tôi xin khắc phục và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chủ sở hữu của ngôi nhà và tài sản trên đất của tôi xin cơ quan chức năng xem xét về việc làm của tôi và sai lầm của tôi đã phạm phải. Tôi xin chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân đã gây ra”. Biên bản ghi lời khai của Vũ Quang L ngày 02-11-2021 (các bút lục số 276-277) và Biên bản hỏi cung ngày 04-12-2021 (bút lục số 299), Vũ Quang L nhận thức được hành vi thuê máy móc phá hoại tài sản mà anh Th đang ở là vi phạm pháp luật. Mặt khác, tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng (bút lục số 96) thể hiện ông Vũ Văn L, bà Nguyễn Thị L đã thực hiện việc chuyển nhượng đất cho anh Đinh Văn Th, chị Đặng Thị Hải Y; tuy anh Th và chị Y đã ly hôn theo Quyết định số 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 11-11-2022, chị Y khẳng định đã giao lại tài sản cho anh Th sử dụng. Như vậy, có căn cứ xác định diện tích đất chuyển nhượng, anh Th là người đang quản lý, sử dụng, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi hủy hoại tài sản mặc dù đã được Công an phường N nhắc nhở và yêu cầu giữ nguyên hiện trạng nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện là vi phạm pháp luật và việc xác định anh Th là bị hại trong vụ án phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2]. Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên nhưng không có chữ ký của anh Đ, đây là tranh chấp dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[1.3]. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 22-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định anh Th là bị hại và kết án Vũ Quang L về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Vũ Quang L không cung cấp tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[2]. Bản án sơ thẩm ghi sai năm phát hành là có sự nhầm lẫn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 xe máy mức hiệu VolVo, khi bị cáo Vũ Quang L thuê anh Cao Thanh H, có đưa ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nói đây là đất của bị cáo nên anh H không biết mục đích thuê xe máy mức

để phạm tội. Mặt khác, quá trình điều tra, cấp sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục ủy thác, lấy lời khai việc mua bán giữa anh H và những người có liên quan. Hiện tại, chiếc xe trên không có tranh chấp về quyền sở hữu, không phải là tài sản vô chủ và cũng không phải vật chứng của một vụ án khác, nên Tòa án cấp sơ thẩm trả lại cho anh Cao Thanh H là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, luận cứ bào chữa của Luật sư tại phiên tòa không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của Vũ Quang L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang L và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 22-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về phần hình phạt, điều luật áp dụng và xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Quang L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 24-11-2021 đến ngày 24-3-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại xe máy mức hiệu Volvo cho anh Cao Thanh H (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G ngày 10-3-2022*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Quang L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- CQTHAHS Công an Tp. G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh